

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/DS-ST
Ngày 24 - 6 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Ông Đoàn Văn L.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2021, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 26/6/2020 bà Nguyễn Thị T có hỏi vay của ông với số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 26/7/2020. Quá trình vay tiền thì bà T có ký biên nhận nợ ngày 26/6/2020. Từ khi vay tiền bà T có trả tiền cho ông hai lần với tổng số tiền là 1.200.000 đồng, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà T không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện bà T và ông Đoàn Văn L vẫn đang chung sống với nhau như vợ chồng nên bà T và ông L có trách nhiệm trả nợ cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L trả cho ông với số tiền là 10.800.000 đồng. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L đúng quy định pháp luật. Nhưng bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và bà Nguyễn Thị T có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 26/6/2020 bà Nguyễn Thị T có hỏi vay của ông với số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 26/7/2020. Quá trình vay tiền thì bà T có ký biên nhận nợ ngày 26/6/2020.

Bà Nguyễn Thị T có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do bà T phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nhưng bà T không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 26/6/2020 có nội dung về việc vay tiền và bà Nguyễn Thị T có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị T vẫn chung sống với nhau như vợ chồng, mặc khác bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 10.800.000 đồng là có cơ sở.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt sử. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L cùng liên đới phải chịu 540.000 đồng (năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0017255 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T và ông Đoàn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Son Ngọc Trọng